

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Bản án số: 167/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Th - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 157/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Nh**, sinh năm 1964 tại thành phố B, tỉnh B; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B, tỉnh B; Nơi ở khác: Số nhà 09, đường Trần Quang K 2, tổ 7, phường TX, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: T do; Trình độ văn hóa: 0/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn Ng, sinh năm 1935 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1939; Bị cáo không có cH, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1939 (Vắng mặt)
- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt)
- Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều địa chỉ: Bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố PM1, phường DK, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Hà Văn D1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Thành N, phường XG, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1955 (Có mặt)

- Bà Đào Thị N1, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 9, đường Trần Quang K 2, tổ 7, phường TX, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 61, đường NĐ, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Trịnh Ngọc S, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L1, xã TM, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn 3 HT, xã T, huyện NQ, tỉnh NB.

Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường MĐ, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Lương Văn Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã TM, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 227, đường Trần Đăng T, phường TP, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Phạm Trường G, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, tổ 1, phường TX, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Trần Đức M1, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B, tỉnh B.

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 ở Tổ dân phố PM1, phường DK, thành phố B là đối tượng nghiện ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, D biết Đỗ Thị Nh, sinh năm 1964 ở bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B có bán ma túy nên thường xuyên mua ma túy của Nh về sử dụng.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, Nguyễn Văn D gặp và vay của bạn là Hà Văn D1, sinh năm 1990 ở tổ dân phố Thành N, phường XG, thành phố B 500.000 đồng để đi có việc thì anh D1 đồng ý cho D vay 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, D rủ anh D1 đi cùng thì anh D1 đồng ý. D không nói và anh D1 không biết mục đích D vay tiền là để đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, D đi xe máy chở anh D1 đến khu vực gần nhà Đỗ Thị Nh ở bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B. D bảo anh D1 đứng ở xe gần đó chờ còn D đi bộ đến cổng nhà Nh và gọi. Nh nhìn qua khe cổng nhận ra D là người quen. D đưa tờ tiền 500.000 đồng qua khe cổng và nói “cho cháu một con ngựa và một cái trắng”, ý là mua một viên ma túy tổng hợp và một gói heroine, tổng số tiền mua số ma túy này hết 350.000 đồng. Nh cầm tờ tiền của D đi vào trong nhà lấy 01 gói ma túy

heroin, 01 viên ma túy tổng hợp có sẵn để ở đầu giường ngủ của Nh sau đó quay ra đưa ma túy cho D qua khe cổng và đồng thời trả lại 150.000 đồng tiền thừa. Sau khi mua được ma túy, D đút vào túi quần bên phải rồi quay ra xe đèo D1 đi về. Khi đi đến khu vực cổng bên xe khách B, D dừng lại, xuống xe bảo D1 đứng chờ còn D đi bộ vào khu vực đường ray đối diện cổng bên xe khách B, lấy một phần số ma túy heroin và 1 nửa viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng, số còn lại D gói vào 02 mảnh giấy bạc, cất vào trong người. Khi D đi ra chỗ D1 đứng chờ thì bị lực lượng Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 02 gói giấy bạc đều có đặc điểm có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc. Trong đó 01 (một) gói giấy bạc đựng chất cục bột màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc đựng mảnh viên nén màu H đỏ - đều nghi là ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn D đang mặc khi bị bắt. Tất cả được cho vào trong một phong bì thư ký hiệu “QT1” và niêm phong.

- 150.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ tại túi quần bên trái của Nguyễn Văn D đang mặc khi bị bắt.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7⁺.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị Nh ở bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B. Kết quả thu giữ những tang vật gồm:

- Thu giữ trong túi xách để trong cốp xe máy BKS 98B3- 844.83 của Đỗ Thị N (em gái Nh) bên trong gồm 02 (hai) tập tiền được cho vào một phong bì ký hiệu “Tiền N” niêm phong tại chỗ; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đỗ Thị N, 02 (hai) vỏ khay sim có ghi số 0336.880.375 và số 0346.209.875.

- Thu giữ trong túi quần bên trái N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A52S có số IMEI1 (05 số cuối): 70346; số IMEI 2 (05 số cuối): 70342; đang lắp sim số 0869.615.675 và số tiền 210.000 đồng

- 01 gói nilon màu đen mở ra bên trong đựng 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc và nhiều mảnh giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc bên ngoài được quấn dây chun nịt màu vàng, thu giữ tại vị trí Đỗ Thị Nh đang đứng được cho vào một phong bì ký hiệu “01” niêm phong tại chỗ.

- 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ và số, mở kiểm tra bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng, nhiều vỏ túi nilon màu trắng một đầu túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 02 hộp đựng dao lam trên mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong hộp đựng 01 dao lam; 01 dao lam, bề mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong có 02 dao lam thu giữ tại cửa sổ nhà ở của Đỗ Thị Nh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 SF màu H có số IMEI 1 (05 số cuối) 34018; số IMEI 2 (05 số cuối) 34000 lắp sim số 0376.104.375 thu giữ tại giường trong phòng khách của Đỗ Thị Nh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6 5G màu đen, có số IMEI 1 (06 số cuối): 638.115; số IMEI 2 (06 số cuối): 638.107 lắp sim số 0346.209.857 của Đỗ Thị T (chị gái Nh).

- 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Nh thu giữ trong tủ trong gian phòng thứ 3 nơi ở của Đỗ Thị Nh.

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thu giữ trong túi xách để trong tủ quần áo của gian phòng thứ 3 nơi ở của Đỗ Thị Nh được cho vào một phong bì ký hiệu “KX02” niêm phong tại chỗ.

- 01 con lợn nhựa màu đỏ bên trong đựng nhiều tờ tiền (không kiểm đếm số lượng) được cho vào một hộp giấy cattong niêm phong dán kín tại chỗ ký hiệu “KX03” thu giữ trong tủ quần áo tại gian phòng thứ 3 nơi ở của Đỗ Thị Nh.

Kết quả khám xét khẩn cấp chỗ ở khác của Nh tại số nhà 09, đường Trần Quang K 2, tổ 7, phường TX, thành phố B không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 14/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B bắt giữ Đỗ Thị Nh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra, Nh khai nhận về hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn D như nêu trên. Nh khai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của D đưa để mua ma túy thì sáng ngày 13/5/2022, Nh đưa cho N mục đích để đi chợ mua thức ăn.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã cho Đỗ Thị Nh thực nghiệm điều tra tại hiện trường về các động tác bán ma túy cho D vào đêm ngày 12/5/2022. Kết quả bị can Nh thực hiện thuần thực như bị can khai, phù hợp với lời khai của D và kết quả điều tra.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất ma túy và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên những vật chứng thu giữ.

Bản kết luận giám định số 829/KL – KTHS, ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

- *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,029 gam, loại Heroine.*

- *Mảnh viên nén màu H đỏ đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,030 gam, loại Methamphetamine.*

Bản kết luận giám định số 1006/KL – KTHS, ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. *Trên bề mặt tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng có số Seri: NN 20803886 phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân, dạng vân đầu ngón tay không thể hiện rõ các đặc điểm riêng biệt, không đủ yếu tố giám định.*

2. *Trên các mẫu còn lại không phát hiện thấy dấu vết đường vân.*

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ thu giữ của Nguyễn Văn D thấy có lưu hình ảnh tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng, có số seri “KA17203496”, theo D khai sau khi vay của D1, D đã dùng điện thoại của mình chụp lại tờ tiền trà, đây là tờ tiền D mua ma túy của Nh. Kết quả khám xét và kiểm tra số tiền thu giữ của N có tờ tiền trùng mệnh giá số seri nêu trên.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0376.104.375 tạm giữ của Đỗ Thị Nh xác định trong phần lịch sử cuộc gọi có số điện thoại 0333.288.708 và số 0984.001220. Trong thư mục tin nhắn có 01 tin nhắn văn bản được gửi từ số điện thoại +84333.288.708 có nội dung: Hồi 12 giờ 11 phút ngày 13/5/2022: “giờ qua được không chị”, “Alo”.

Kết quả tra cứu nguồn gốc thuê bao xác định:

+ Số điện thoại 0376.104.375 của Đỗ Thị Nh sử dụng đăng ký thông tin chủ thuê bao là Đào Thị N1, sinh năm 1957 số nhà 09, đường Trần Quang K 2, tổ 7, phường TX, thành phố B. Bà N1 khai ở cùng với Nh tại địa chỉ trên và có đăng ký 01 sim điện thoại cho Nh sử dụng từ năm 2019.

+ Số điện thoại 0984.001220 đăng ký thông tin chủ thuê bao là Hà Văn C1, sinh năm 1984 ở thôn H, xã X, huyện Lạng G. Quá trình điều tra xác định C1 là đối tượng nghiện chất ma túy, thường đi lang thang và hiện không có mặt tại địa phương.

+ Số điện thoại 0333.288.708 đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Xuân L, sinh năm 1961 ở số nhà 100, đường Vương Văn Tra, tổ dân phố CL 2, phường TP, thành phố B. Ông L khai không đăng ký và không sử dụng số sim này. Ông L cũng không quen biết Đỗ Thị Nh.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất camera an ninh lắp đặt tại tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B (đoạn gần phía trước cổng nhà Đỗ Thị Nh). Kết quả D và D1 xác định: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 12/5/2022 có hình ảnh D và D1 đi xe máy đến gần nhà Nh. Sau đó D1 đứng ngoài, D vào gặp Nh mua ma túy.

Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu camera và lời khai của Đỗ Thị N là em gái Nh, Cơ quan điều tra đã xác M1, triệu tập những đối tượng đi đến bến phà CL1 mua ma túy của Nh trong các ngày trước đó. Kết quả điều tra xác định được cụ thể như sau:

- Hồi 04 giờ 16 phút ngày 13/5/2022, Đinh Văn H sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3 HT, xã TH, huyện NQ, tỉnh NB (hiện ở trọ tại tổ 4, phường MĐ, thành phố B) đi xe máy đến nhà Nh. Theo H khai đã nhiều lần mua ma túy của Nh nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Trong đó lần gần nhất là rạng sáng ngày 13/5/2022 H mua của Nh 500.000 đồng ma túy heroine và đã sử dụng hết.

- Hồi 04 giờ 35 phút ngày 13/5/2022, Trịnh N1 S, sinh năm 1993 ở thôn L, xã TM, thành phố B đi xe máy đến nhà Nh. Theo S khai đã nhiều lần mua ma túy của

Nh nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Trong đó lần gần nhất là rạng sáng ngày 13/5/2022 S mua của Nh 250.000 đồng ma túy heroine và đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã cho H và S xem dữ liệu camera đã thu giữ. Kết quả H và S đều xác nhận thời gian và hình ảnh trong camera an ninh ghi lại chính là thời điểm H và S đến và mua ma túy của Nh vào rạng sáng ngày 13/5/2022.

- Cơ quan điều tra xác M1, lấy lời khai Lương Văn Th, sinh năm 1984 ở thôn G, xã TM, thành phố B và Phạm Lương M, sinh năm 1986 ở số nhà 227, đường Trần Đăng T, tổ dân phố CL 2, phường TP, thành phố B. Th và M khai nhận đều nghiện ma túy và đã nhiều lần đến gọi công và mua ma túy do Nh bán qua khe cổng sắt. Tuy Nh, Th và M đều không nhớ thời gian mua cụ thể.

- Cơ quan điều tra xác M1, lấy lời khai Phạm Trường G, sinh năm 1981 ở số nhà 07, tổ 1, phường TX, thành phố B. G khai có nghiện chất ma túy và đã nhiều lần mua ma túy của Nh nhưng không nhớ thời điểm cụ thể. Trước khi mua, G sử dụng số điện thoại 0333.288.708 gọi đến số điện thoại 0376.104.375 của Nh sau đó đến mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, lắp sim số 0333.288.708.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã cho Nguyễn Văn D, Đinh Văn H, Trịnh N1 S, Phạm Trường G, Lương Văn Th, Phạm Lương M nhận dạng Nh, kết quả tất cả đều nhận ra đúng Nh và xác định Nghiên đã bán ma túy cho họ qua khe cổng nhà. Tiến hành test nhanh ma túy thì D, H, S D tính với ma túy.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Thị Nh khai chỉ bán ma túy cho D vào ngày 12/5/2022, không bán ma túy cho H, S, G, Th, M. Cơ quan điều tra đã cho H, S, G, Th, M và Nh đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Căn cứ kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định: Ngoài việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D vào ngày 12/5/2022 thì Đỗ Thị Nh còn bán trái phép chất ma túy cho Đinh Văn H và Trịnh N1 S tại nhà ở của mình vào ngày 13/5/2022.

Đối với Phạm Trường G, Lương Văn Th, Phạm Lương M khai đã từng mua ma túy của Nh nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Ngoài lời khai của G, Th, M thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng M1 nên không đủ căn cứ để kết luận Nh bán ma túy cho các đối tượng này.

Về xử L vật chứng:

+ Đối với 02 tập tiền thu giữ của Đỗ Thị N, kết quả kiểm đếm xác định có tổng số 25.400.000 đồng. Đây là tiền của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 trú tại số nhà 61, đường Nhật Đức, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B là em dâu của N đưa cho N để nhờ trả tiền vật liệu xây dựng. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên chị L.

+ Số tiền 4.000.000 đồng; 01 con lợn nhựa màu đỏ bên trong đựng nhiều tờ tiền khác nhau. Tiến hành kiểm đếm tổng số tiền trong lợn nhựa là 97.400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của bà Đỗ Thị C, sinh năm 1939 là mẹ Nh đang nằm liệt giường, số tiền này không liên quan đến mua bán trái phép

chất ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho bà Đỗ Thị T là đại diện chủ sở hữu.

+ 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thị N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A52S và số tiền 210.000 đồng thu giữ của N. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản của N không liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 65G thu giữ của Đỗ Thị T không liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

+ Số vật chứng còn lại của vụ án được nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Quá trình điều tra bị cáo Nh khai chỉ bán ma túy cho đối tượng Hoàng Văn D, ngoài ra không bán cho ai khác.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận ngoài bán ma túy cho D ngày 12/5/2022, rạng sáng ngày 13/5/2022, Nh còn bán cho Đinh Văn H 500.000 đồng ma túy heroine sau và bán cho Trịnh N1 S 250.000 đồng ma túy heroine.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T trình bày: Bà là chị gái bị cáo Nh. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2022-13/5/2022, bị cáo Nh có mặt tại nhà mẹ đẻ Đỗ Thị C ở khu bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B để chăm sóc cụ C bị ốm. Bà bận chăm nom cụ C nên không biết trong thời gian trên bị cáo Nh có hành vi gì, tiếp xúc với ai. Sau khi bị cáo Nh bị bắt, Cơ quan Công an có khám xét nơi ở của bị cáo Nh và thu giữ của bà 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO, số tiền 4.000.000 đồng, 01 con lợn bên trong có tiền tiết kiệm của cụ C. Hiện bà đã nhận lại tất cả các tài sản trên và không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị N trình bày: Rạng sáng ngày 13/5/2022, bà có gặp một số người đến nhà mẹ bà tại khu bến phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B để gặp bị cáo Nh. Tuy Nh, do đã lâu nên hiện nay bà không nhớ những người đó là ai, cũng không trực tiếp chứng kiến việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo Nh và những người này. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, bà T nguyện khai báo, không bị ai ép buộc, không có ý kiến gì về những lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y trình bày: Ông và bị cáo Nh chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 12,13/5/2022, bị cáo Nh không ở nhà ông. Ông không biết bị cáo Nh có hành vi mua bán ma túy với ai, như thế nào.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị N1 trình bày: Bị cáo Nh sống cùng bà và ông Y tại số nhà 9, đường Trần Quang K 2, phường TX, thành phố B. Quá trình cơ quan công an khám xét nơi ở của bà, bà không bị thu giữ tài sản gì. Bà không nhớ số điện thoại 0376.104.375 ai đăng ký tên bà, hiện nay bà không sử dụng số điện thoại này.

* Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo cáo Đỗ Thị Nh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B (gồm 01 phong bì ký hiệu “QT”, 01 phong bì ký hiệu “KX”);

+ 02 vỏ khay sim có ghi dãy số: 0336.880.375 và dãy số: 0346.209.875;

+ 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ và số, mở kiểm tra bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng, nhiều vỏ túi nilon màu trắng một đầu túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 02 hộp đựng dao lam trên mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong hộp đựng 01 dao lam; 01 dao lam, bề mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong có 02 dao lam thu giữ tại cửa sổ nhà ở của Đỗ Thị Nh.

+ 01 bộ quần áo tạm giữ của Đỗ Thị Nh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 SF màu H có số IMEI 1 (05 số cuối) 34018; số IMEI 2 (05 số cuối) 34000 lắp sim số 0376.104.375 máy cũ đã qua sử dụng của Đỗ Thị Nh.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Nh.

- Trả lại Nguyễn Văn D số tiền 150.000 đồng đựng trong 01 phong bì ký hiệu “Tiền D” niêm phong dán kín và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ đựng trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B.

- Trả lại Phạm Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 06 số cuối IMEI 1: 720087, 06 số cuối IMEI 2: 720086 đã qua sử dụng;

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được niêm phong, dán kín trong một phong bì ký hiệu “KT Tiền N 2”: cần tịch thu 350.000 đồng, trả lại bị cáo Nh 150.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh khó khăn và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/5/2022, Đỗ Thị Nh ở bên phà CL1, tổ dân phố CL1, phường TP, thành phố B bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D 01 gói ma túy heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 350.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên, D đã sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại để trong người thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại gồm 0,029 gam heroine và 0,03 gam methamphetamine. Rạng sáng ngày 13/5/2022, Đỗ Thị Nh còn bán cho Đinh Văn H 500.000 đồng ma túy heroine sau đó tiếp tục bán cho Trịnh N1 S 250.000 đồng ma túy heroine. Sau khi mua được số ma túy này, H và S đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đỗ Thị Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết

tâm loại trừ tệ nạn này. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo mua bán ma túy để hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B (gồm 01 phong bì ký hiệu “QT”, 01 phong bì ký hiệu “KX”);

- + 02 vỏ khay sim có ghi dãy số: 0336.880.375 và dãy số: 0346.209.875;

- + 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ và số, mở kiểm tra bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng, nhiều vỏ túi nilon màu trắng một đầu túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 02 hộp đựng dao lam trên mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong hộp đựng 01 dao lam; 01 dao lam, bề mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong có 02 dao lam thu giữ tại cửa sổ nhà ở của Đỗ Thị Nh.

- + 01 bộ quần áo tạm giữ của Đỗ Thị Nh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 SF màu H có số IMEI 1 (05 số cuối) 34018; số IMEI 2 (05 số cuối) 34000 lắp sim số 0376.104.375 máy cũ đã qua sử dụng của Đỗ Thị Nh.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Nh.

- Trả lại Nguyễn Văn D số tiền 150.000 đồng đựng trong 01 phong bì ký hiệu “Tiền D” niêm phong dán kín và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ đựng trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B.

- Trả lại Phạm Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 06 số cuối IMEI 1: 720087, 06 số cuối IMEI 2: 720086 đã qua sử dụng;

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được niêm phong, dán kín trong một phong bì ký hiệu “KT Tiền N 2”: cần tịch thu 350.000 đồng, trả lại bị cáo Nh 150.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy mà Đỗ Thị Nh bán cho Nguyễn Văn D ngày 12/5/2022. Theo Nh khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê CL1, phường TP, thành phố B. Ngoài ra, Nh còn được người đàn ông này đưa cho túi nilon màu đen bên trong đựng 01 cân tiểu ly điện tử và nhiều mảnh giấy bạc mục đích để dùng cắt chia ma túy. Số ma túy trên Nh sau khi mua về đã bán hết cho D. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M1 làm rõ được người đã bán ma túy cho Nh.

[8] Quá trình điều tra, ban đầu Đỗ Thị N là em gái Nh khai đoán biết Nh mua của Trần Đức M1, sinh năm 1961 ở khu bến phà CL1, phường TP, thành phố B. Sau đó, N thay đổi lời khai xác định không biết Nh mua ma túy của ai. Nh khai không mua ma túy của ông M1 và ông Trần Đức M1 khai không có việc bán ma túy cho Nh. Vì vậy không có căn cứ xác định ông M1 có liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với Nguyễn Văn D mua ma túy của Đỗ Thị Nh để sử dụng. Kết quả điều tra xác định khối lượng ma túy còn lại của D sau khi sử dụng là 0,059 gam chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, D chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Trịnh N1 S, Đinh Văn H, Lương Văn Th, Phạm Lương M; Phạm Trường G khai mua ma túy của Nh nhưng đều đã sử dụng hết số ma túy đã mua nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đỗ Thị N, Đỗ Thị T, Đỗ Thị C là những người thân của Đỗ Thị Nh. Kết quả điều tra xác định những người này không tham gia và không đồng phạm với Nh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử L. Đối với Hà Văn D1 cho D vay 500.000 đồng nhưng không biết D vay tiền để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[11] Ông Nguyễn Xuân L và bà Đào Thị N1 là chủ thuê bao của số điện thoại 0333.288.708 và 0376.104.375. Ông L và bà N1 không sử dụng sim số nêu trên, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nh nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với Hà Văn C1 là chủ thuê bao số điện thoại 0984.001220. Hiện nay, C1 không có mặt tại đại phương nên chưa lấy được lời khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác M1 làm rõ để xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo cáo Đỗ Thị Nh 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B (gồm 01 phong bì ký hiệu “QT”, 01 phong bì ký hiệu “KX”);

+ 02 vỏ khay sim có ghi dãy số: 0336.880.375 và dãy số: 0346.209.875;

+ 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ và số, mở kiểm tra bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng, nhiều vỏ túi nilon màu trắng một đầu túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 02 hộp đựng dao lam trên mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong hộp đựng 01 dao lam; 01 dao lam, bề mặt hộp có chữ “LORD”, mở bên trong có 02 dao lam thu giữ tại cửa sổ nhà ở của Đỗ Thị Nh.

+ 01 bộ quần áo tạm giữ của Đỗ Thị Nh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 SF màu H có số IMEI 1 (05 số cuối) 34018; số IMEI 2 (05 số cuối) 34000 lắp sim số 0376.104.375 máy cũ đã qua sử dụng của Đỗ Thị Nh.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Nh.

- Trả lại Nguyễn Văn D số tiền 150.000 đồng đựng trong 01 phong bì ký hiệu “Tiền D” niêm phong dán kín và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ đựng trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B.

- Trả lại Phạm Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 06 số cuối IMEI 1: 720087, 06 số cuối IMEI 2: 720086 đã qua sử dụng;

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được niêm phong, dán kín trong một phong bì ký hiệu “KT Tiền N 2”: cần tịch thu 350.000 đồng, trả lại bị cáo Nh 150.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- CQCSĐT-CA TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND p.TP, TP B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo